

The Schools Sports Federation of Hong Kong, China
New Territories Inter-Secondary Schools Fencing Competition 2025-2026
No. of Team Entries

No.	Abbr.	Abbr. (Chi)	Boys			Girls			Total
			Epee	Foil	Sabre	Epee	Foil	Sabre	
1	CYS	元陳震夏	6			4			10
2	KSSS	基新		3					3
3	YMCA	青年會		5			5		10
4	DLS	新界喇沙	4	4					8
5	LA	宏信		4					4
6	EC	風采	8		7	5		5	25
7	FKYC	粉嶺救恩				4			4
8	GSLC	西門英才		4			4		8
9	HLMSS	梁文燕	6	4	4	5	5	4	28
10	HKBUAS	浸附中	4	4	4	4	4	5	25
11	LSKC	李兆基			3				3
12	YY1	圓玄一中	10	4		5			19
13	IHMC	聖心	6	6		3	4		19
14	ICS	基督教國際		3					3
15	JCTIC	體藝				4			4
16	KCC	沙田蘇浙			4				4
17	LTFC	林大輝	10	9	9	5	8	6	47
18	LTPSS	羅定邦				4			4
19	LMHSS	劉梅軒		7					7
20	LTSS	樂道	4					3	7
21	KCM	顧超文			10			10	20
22	LSTYKHL	楊葛小琳		8			4		12
23	LCK	呂祥光				3			3
24	MOSTT	馬崇真	4	4		3			11
25	MCHK	墨爾文		5					5
26	NPESS	平安福音	4						4
27	KCSS	嘉智		5					5
28	CLSCMC	百周年	4						4
29	PLK83	保良八三		8			4		12
30	POHCKMC	陳楷	8			5			13
31	T.P.K.	鄧佩瓊	4	3		4			11
32	PKC	培僑		4	4	3	3		14
33	QESOSA	伊中舊生會			8			7	15
34	S.C.	S.C.						4	4
35	STGSS	沙田官中	4			4			8
36	SPYC	沙田培英					3		3
37	BBSS	白約翰	10	4		6			20
38	LW	林護		4			4		8
39	SKHTST	曾肇添	3	3			3		9
40	SRL	聖羅撒					4	5	9
41	SFAC	聖芳濟各	10			4			14
42	SPKC	培基	5			6			11
43	LSKC	李兆基	10			7			17
44	TSSS	德信	7	10	7				24
45	YLLSS	元朗信義		4					4
46	TMCSS	屯天	6	4	4	7			21
47	LKT	盧幹庭	3						3
48	SCGMC	吳祥川			4				4
49	WSCSS	王肇枝	9	10		6	6		31
50	YLCSS	元朗天主教		4			4		8
No. of Teams			24	27	12	22	15	9	109
No. of Fencers			149	137	68	101	65	49	569